

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Tr, thị trấn M (Trước đây là xã Q), huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Tr, thị trấn M (Trước đây là xã Q), huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng N**.

Địa chỉ trụ sở: Số X, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu Th** – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện T.

Người được ủy quyền lại: Ông **Bùi Anh T** – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, Chi nhánh Ngân hàng N huyện T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Nh thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Phú A, sinh ngày 21/7/2011 và Bùi Hoàng L, sinh ngày 18/01/2018. Anh Bùi Văn Nh chưa yêu cầu chị Bùi Thị H việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H được quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn Nh có nghĩa vụ trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tân Lạc số tiền gốc còn nợ là 175.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3007LAV201901367 ngày 20/6/2019 khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn Nh phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn Nh. Chị Bùi Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001621 ngày 20/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mãn Đức (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hữu Doanh